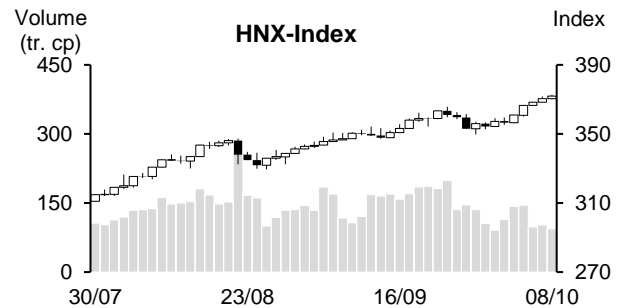
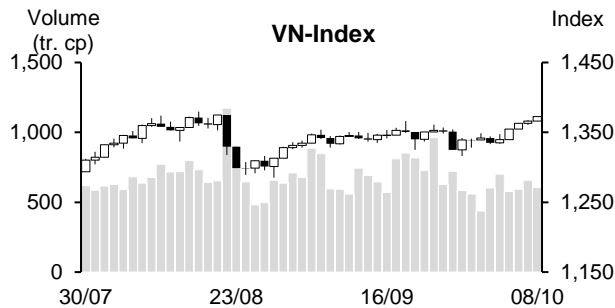


| Ngày | Thứ 2 04/10 | Thứ 3 05/10 | Thứ 4 06/10 | Thứ 5 07/10 | Thứ 6 08/10 | Trung binh |
|----------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------|
| VN-Index | 1,339.54 | 1,354.63 | 1,362.82 | 1,365.99 | 1,372.73 | 1,359.14 |
| Thay đổi +/- | 4.65 | 15.09 | 8.19 | 3.17 | 6.74 | 7.57 |
| Thay đổi % | 0.35% | 1.13% | 0.60% | 0.23% | 0.49% | 0.56% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 700.55 | 576.66 | 593.80 | 657.72 | 603.84 | 626.51 |
| GTGD khớp lệnh (tỷ VND) | 21,335.73 | 16,720.02 | 17,385.71 | 18,652.64 | 16,877.96 | 18,194.41 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | -342.59 | 559.11 | -525.72 | -578.86 | -129.57 | -203.53 |
| VN30 | 1,443.61 | 1,456.21 | 1,461.72 | 1,462.74 | 1,476.54 | 1,460.16 |
| Thay đổi +/- | 1.78 | 12.60 | 5.51 | 1.02 | 13.80 | 6.94 |
| Thay đổi % | 0.12% | 0.87% | 0.38% | 0.07% | 0.94% | 0.48% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 220.20 | 152.94 | 157.61 | 142.85 | 137.77 | 162.27 |
| GTGD khớp lệnh (Tỷ VND) | 9,816.21 | 7,017.47 | 7,635.54 | 6,644.94 | 6,706.24 | 7,564.08 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | -281.59 | 664.95 | -357.45 | -348.45 | -112.21 | -86.95 |
| HNX-Index | 360.89 | 366.50 | 368.47 | 370.40 | 371.92 | 367.64 |
| Thay đổi +/- | 4.40 | 5.61 | 1.97 | 1.93 | 1.52 | 3.08 |
| Thay đổi % | 1.23% | 1.55% | 0.54% | 0.52% | 0.41% | 0.85% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 142.58 | 145.04 | 98.15 | 102.35 | 93.76 | 116.38 |
| GTGD khớp lệnh (Tỷ VND) | 3,167.80 | 3,329.74 | 2,080.67 | 2,047.63 | 1,839.03 | 2,492.97 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | -5.03 | 11.94 | -6.54 | -10.50 | -4.39 | -2.90 |



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau 2 tuần điều chỉnh liên tiếp, thị trường chứng khoán đã lấy lại sự tích cực khi sắc xanh hiện diện ở các chỉ số trong cả 5 phiên giao dịch. Mặc dù duy trì dưới mức trung bình, thanh khoản thị trường trong tuần qua cũng đã cải thiện so với tuần trước đó hàm ý dòng tiền đã tham gia nhiều hơn. Ngoại trừ mức giảm nhẹ của một số cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng, đa phần các cổ phiếu trụ cột khác đều tăng giá và đóng góp vào mức tăng điểm chung cho các chỉ số. Trong khi đó, ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, áp lực chốt lời đã xuất hiện nhiều hơn. Diễn hình là phiên xanh vỏ đỏ lòng vào ngày thứ 6. Mặc dù vậy, vẫn có một số cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ thuộc các nhóm ngành như bất động sản, xây dựng có sóng tăng khá ấn tượng.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần tăng điểm trở lại. Tín hiệu tuần khá tích cực với nền tảng dài cô đặc sau hai nền rút chân trước đó và cắt lên lại các đường MA, đồng thời MACD Histogram đã tăng trở lại, điều này báo hiệu cho khả năng chỉ số có thể bắt đầu nhịp tăng mới thoát khỏi trạng thái sideway trong mẫu hình tam giác gần 3 tháng qua. Tuy vậy trên đồ thị ngày, chỉ số đã có năm phiên tăng điểm liên tiếp nhưng khối lượng chưa có dấu hiệu cải thiện, đồng thời cũng đang về lại đỉnh cũ tháng 8, do đó khả năng chỉ số có thể sẽ có vài phiên rung lắc đầu tuần trước khi tăng trở lại và xuất hiện phiên break thực sự. Ngưỡng hỗ trợ gần sẽ là vùng 1350-1355.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần tăng tốt trở lại sau nền rút chân ở tuần trước. Tín hiệu tuần vẫn giữ được sự tích cực với nền tăng cô đặc trên MA5, đồng thời MACD đã cắt lên lại Signal, cho khả năng xu hướng tăng còn tiếp diễn. Trên đồ thị ngày, tín hiệu cũng tương tự như VN-Index khi các phiên tăng điểm chưa có khối lượng cải thiện, đồng thời đà tăng còn thu hẹp dần, cho khả năng chỉ số cũng có thể sẽ rung lắc vào đầu tuần trước khi tiếp tục xu hướng tăng về kháng cự quanh 390. Ngưỡng hỗ trợ gần sẽ quanh đỉnh cũ 365.

HNX-Index



Nhìn chung, tín hiệu ở cả hai chỉ số đều đang khá tích cho khả năng còn tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư cần nhắc tận dụng các phiên rung lắc vào đầu tuần để gia tăng một phần tỷ trọng và chờ phiên break thực sự ở VN-Index để nâng lên mức cao. Ưu tiên các cổ phiếu được dự đoán có KQKD Q3 khả quan và thu hút được dòng tiền như Thép, Phân bón, Cảng biển, Hóa chất.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHÓP LỆNH**

| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | KL KL (cp) |
| HPG | 55,700 | 4.31% | 147,161,000 |
| POW | 12,450 | 2.05% | 108,369,500 |
| FLC | 11,400 | 6.54% | 81,669,500 |
| DLG | 5,790 | 32.19% | 76,899,200 |
| FIT | 11,900 | -4.80% | 61,586,200 |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | KL KL (cp) |
| PVS | 28,400 | -1.05% | 48,625,209 |
| CEO | 10,800 | 8.00% | 30,887,112 |
| KLF | 4,700 | 4.44% | 21,899,047 |
| BII | 13,200 | -18.01% | 20,822,279 |
| SHS | 37,400 | 5.06% | 19,379,401 |

TOP 5 GIÁ TRỊ KHÓP LỆNH

| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|-------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | GT KL (tỷ VND) |
| HPG | 55,700 | 4.31% | 8,166.4 |
| VPB | 35,900 | 1.12% | 2,984.9 |
| HSG | 47,650 | 1.93% | 2,451.8 |
| KBC | 45,600 | 6.79% | 2,240.4 |
| TCB | 50,700 | 3.47% | 1,834.7 |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|-------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | GT KL (tỷ VND) |
| PVS | 28,400 | -1.05% | 1,394.9 |
| SHS | 37,400 | 5.06% | 698.4 |
| THD | 228,400 | 0.88% | 593.6 |
| TNG | 31,200 | 14.71% | 569.1 |
| IDC | 54,700 | 3.99% | 535.7 |

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

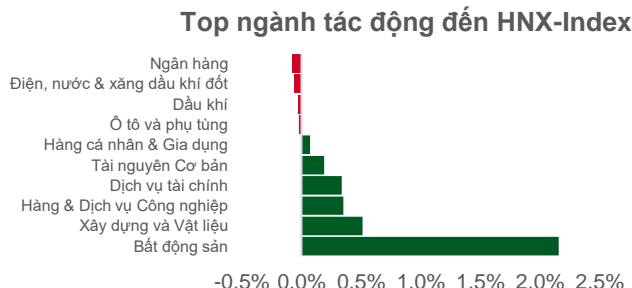
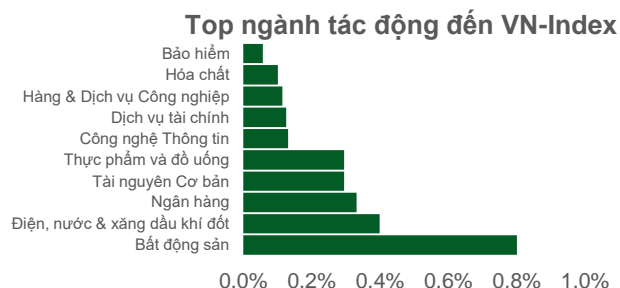
| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| GAS | 112,400 | 8.60% | 0.34% |
| VHM | 79,900 | 3.77% | 0.25% |
| HPG | 55,700 | 4.31% | 0.20% |
| MSN | 145,500 | 3.93% | 0.13% |
| GVR | 37,650 | 4.29% | 0.12% |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| KSF | 56,500 | 56.94% | 1.62% |
| PHP | 31,600 | 9.34% | 0.23% |
| THD | 228,400 | 0.88% | 0.18% |
| IDC | 54,700 | 3.99% | 0.17% |
| SHS | 37,400 | 5.06% | 0.15% |

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

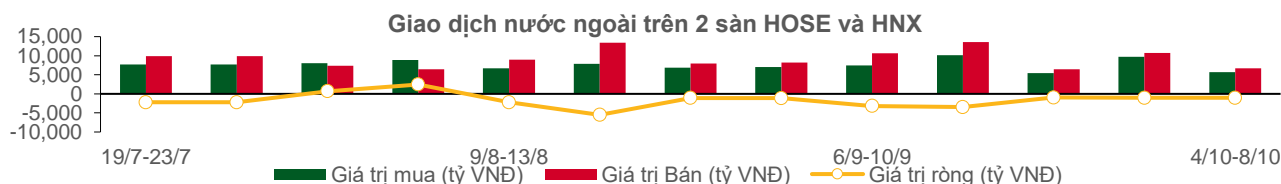
| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| CTG | 29,450 | -1.01% | -0.03% |
| DGC | 150,600 | -5.22% | -0.03% |
| HDB | 24,350 | -2.01% | -0.02% |
| EIB | 22,400 | -1.97% | -0.01% |
| TPB | 42,150 | -1.06% | -0.01% |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| NVB | 27,900 | -3.79% | -0.12% |
| DTK | 12,600 | -3.82% | -0.09% |
| BII | 13,200 | -18.01% | -0.04% |
| PVS | 28,400 | -1.05% | -0.04% |
| HHC | 74,200 | -7.25% | -0.03% |



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

| Sàn GD | KL nước ngoài mua (tr. cp) | GT nước ngoài mua (tỷ VND) | KL nước ngoài bán (tr. cp) | GT nước ngoài bán (tỷ VND) | KL mua/ròng (tr. cp) | GT mua/bán ròng (tỷ VND) |
|-------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------|--------------------------|
| HOSE | 130.02 | 5,591.90 | 165.26 | 6,609.55 | (35.24) | (1,017.64) |
| HNX | 3.94 | 84.62 | 3.49 | 99.14 | 0.45 | (14.52) |
| Tổng 2 sàn | 133.96 | 5,676.52 | 168.75 | 6,708.69 | (34.79) | (1,032.16) |



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

| HOSE | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| TPB | 42,150 | 29,934,000 | 1,323.14 |
| DHC | 95,200 | 2,101,500 | 194.37 |
| GAS | 112,400 | 1,420,000 | 155.40 |
| VHM | 79,900 | 1,628,600 | 128.19 |
| DCM | 28,250 | 3,316,500 | 96.19 |

| HNX | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| PVI | 46,000 | 827,200 | 36.46 |
| CEO | 10,800 | 1,597,100 | 17.03 |
| VCS | 127,100 | 19,800 | 2.55 |
| TVD | 17,100 | 57,200 | 1.03 |
| HMH | 16,400 | 54,300 | 0.88 |

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

| HOSE | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| HPG | 55,700 | (19,300,300) | (1,071.76) |
| CTG | 29,450 | (8,634,300) | (251.54) |
| SBT | 21,300 | (8,770,300) | (186.10) |
| NVL | 104,500 | (1,772,500) | (182.17) |
| GMD | 51,200 | (2,685,900) | (131.75) |

| HNX | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| THD | 228,400 | (90,400) | (20.64) |
| SHS | 37,400 | (500,800) | (17.69) |
| PGS | 31,100 | (246,636) | (7.98) |
| VNR | 40,200 | (151,400) | (5.96) |
| PVS | 28,400 | (129,649) | (3.71) |

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912